TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 418/2026/HS-ST
Ngày: 14/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thạnh.

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Trường Vũ An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/7/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 502/2026/HSST ngày 19/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 551/2026/QĐXXST-HS ngày 26/6/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá Q; Sinh năm: 1973 tại Bắc Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 85 đường Số B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá V và bà Nguyễn Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị L và 02 con; lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 27/11/2023, bị Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 08/9/2025.

- Ngày 18/9/2025 bị Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 18/9/2025 đến ngày 18/9/2027.

Nhân thân:

- Ngày 27/6/2019, bị cáo Q cai nghiện ma túy diện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 theo Hợp đồng số 862/HĐDV-CSNX. Đến ngày 23/9/2019 thì cai nghiện xong.

- Ngày 12/02/2020, bị cáo Q cai nghiện ma túy diện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 theo Hợp đồng số 862/HĐDV-CSNX. Đến ngày 23/9/2019 thì cai nghiện xong.

Bị cáo bị bắt ngày 02/4/2026; *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ, ngày 11/01/2026, bị cáo Nguyễn Bá Q đi bộ từ nhà tại địa chỉ H đường Số B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh ra công viên gần khu xử lý nước thải trên đường K, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm mua ma túy sử dụng, bị cáo Q gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) hành nghề chạy xe ôm đang đậu xe trên vỉa hè gần đó nên bị cáo Q hỏi mua ma túy với giá 100.000 đồng, bị cáo Q lấy 200.000 đồng đưa cho người đàn ông thì người này nói bị cáo Q đợi nửa tiếng và điều khiển xe bỏ đi.

Khoảng 30 phút sau, người đàn ông trên quay trở lại và ném một ống hút nhựa hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất bột vào vỉa hè cách vị trí bị cáo Q đang đứng khoảng 02 mét rồi điều khiển xe bỏ đi. Bị cáo Q lấy gói ma túy đi đến bờ tường ngay khu xử lý nước thải đường K. Bị cáo Q ngồi xuống lấy gói thuốc lá xé 01 mảnh giấy bạc trong gói thuốc lá rồi dùng bật lửa đốt một đầu ống hút rồi đổ heroine lên giấy bạc, bị cáo Q cầm mảnh giấy bạc bằng tay trái đưa lên phía dưới miệng, tay phải cầm bật lửa hơ nóng phía dưới mảnh giấy bạc hút khói heroine 03 hơi bằng đường miệng vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo Q vứt mảnh giấy bạc, bật lửa và gói thuốc ngay xuống kênh rồi về nhà nghỉ ngơi.

Đến khoảng 10 giờ, ngày 16/01/2026, Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính tại nhà số H đường Số B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Nguyễn Bá Q có biểu hiện nghi vấn nên phối hợp với Trạm y tế phường B tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với bị cáo Q. Kết quả xét nghiệm, bị cáo Q dương tính với chất ma túy (M).

Quá trình điều tra xác định, bị cáo Nguyễn Bá Q thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 của Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn quản lý từ ngày 18/9/2025 đến ngày 18/9/2027.

Tại kết luận giám định số 2597/KL-KTHS ngày 22/01/2026 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Chất lỏng (nước tiểu) được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) tìm thấy M.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại 1718, màu bạc (không rõ số Imei), thu giữ của bị cáo Nguyễn Bá Q sử dụng liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho bà Nguyễn Thị L là vợ của bị cáo Q.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 118A/CT-VKS-KV9 ngày 10/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Bá Q về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa: Bị cáo Q đã khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng quy định tại điểm điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá Q phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại 1718, màu bạc (không rõ số Imei), thu giữ của bị cáo Nguyễn Bá Q sử dụng liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho bà Nguyễn Thị L là vợ của bị cáo Q.

Bị cáo Q không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh và nói lời nói sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tính hợp pháp của các quyết định tố tụng: Lời khai nhận của bị cáo Q là khách quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội ngày 02/4/2026 do Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh lập; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 11/01/2026, bị cáo Q đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật phòng, chống ma

túy lại có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý tại bờ tường ngay khu xử lý nước thải đường K, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện, bắt giữ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Q đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025. Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo vi phạm Luật phòng chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, đồng thời hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhưng không thu lợi bất chính, đồng thời có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, loại 1718, màu bạc (không rõ số Imei), thu giữ của bị cáo Nguyễn Bá Q sử dụng liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho bà Nguyễn Thị L là vợ của bị cáo Q.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào được đề nghị xem xét trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Bá Q, do bị cáo Q không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được; hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá Q phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/4/2026.

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bá Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ người đàn ông đã (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Bá Q, khi nào phát hiện, truy tìm được thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Bị cáo Nguyễn Bá Q có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Bình Thiện